

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 134

Sau khi nghe danh thì nhất định phát tâm. Vì sao vậy? Tam huệ khởi dụng, quyết định phát tâm. Phát tâm gì vậy? Tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ. Tâm của họ giác ngộ rồi, vừa nghe được danh hiệu “*A Di Đà Phật*” họ liền giác ngộ. Ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là gì? “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. Toàn bộ danh hiệu này dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”. Cho nên, nghe được danh hiệu này không thể giác ngộ hay sao? Ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn còn phải quấy nhân ngã là không giác. Tại vì sao không giác? Không hiểu được ý nghĩa của danh hiệu. Ngày ngày họ niệm danh hiệu “*A Di Đà Phật*” nhưng ý nghĩa “*A Di Đà Phật*” là gì thì không biết, cho nên họ không giác. Đây chính là nguyên nhân vì sao danh hiệu công đức thù thắng như vậy, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời tại vì sao không lãnh đạo mọi người niệm Phật mà ngày ngày giảng Kinh nói pháp rất khổ cực? Các bạn nghĩ xem, nếu như bạn là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn làm bằng cách nào? Tôi tin tưởng bạn nhất định hướng dẫn mọi người niệm Phật, không cần giảng Kinh, thật là thoải mái. Pháp môn niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng giáo lý phải thông suốt mới được, không thông thì không được. Thế nhưng tại sao có người không thông mà họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh? Đó là ngay trong đời quá khứ họ đã học giáo, họ học thông rồi, không phải không thông. Họ vốn dĩ là thông, thỉnh thoảng có một chỗ bế tắc, chỉ hiện tại không thông, thế nhưng hiện tại dạy họ niệm Phật thì cái bế tắc đó rất dễ dàng bị phá vỡ, họ lại thông rồi, như vậy mới có thể vãng sanh. Chỗ này trong Phật pháp gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ chín muồi. Tuy là ngay đời này họ không thông giáo lý, nhưng nhiều đời nhiều kiếp họ đã học qua giáo lý này, cho nên họ có thể nhất tâm xưng niệm, có thể vãng sanh buông bỏ, họ cũng có thể vãng sanh. Chúng ta trong đời quá khứ không có thiện căn phước đức, ngay trong đời này lại không cố gắng học tập, cho nên không thể buông xả, vĩnh viễn ở trong bế tắc, vậy làm sao có thể thành tựu? Những sự lý này đều phải hiểu cho rõ ràng tường tận. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi, ngày ngày giảng Kinh nói pháp, đã nói hết 49 năm.

Hiện tại vẫn còn một việc, tôi nghe các đồng tu nói với tôi, Trung Quốc đại lục có không ít đồng tham đạo hữu cũng đều niệm Phật rồi, họ nói niệm Phật mà nghĩ đến pháp sư. Thật là đáng lo! Quan niệm này là sai lầm. Đại Thế Chí nói “*nhớ Phật niệm Phật*”, bạn không thể nói “*nhớ pháp sư niệm Phật*”. Cái tâm này của bạn có hai dụng, bạn không phải có một tâm, bạn là hai tâm, như vậy không thể thành công. Cho nên các đồng tu đại lục sau khi quay về phải khuyến cáo mọi người chuyên niệm A Di Đà Phật, không nên nghĩ đến pháp sư. Nghĩ đến pháp sư là chướng ngại bạn vãng sanh. Tôi đã đem việc này nói rõ ràng, tương lai bạn không thể vãng sanh thì không nên trách tôi. Tôi không chướng ngại bạn.

Dường như là vào năm 1985, năm 1986, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, mẹ tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông và chúng tôi gặp mặt ở đó. Từ sau khi giải phóng, chúng tôi đã cách biệt 36 năm. Lần đầu gặp lại, bà nghe tôi giảng Kinh. Sau khi tôi bước xuống giảng đài, nói chuyện với bà, bà liền nói bà rất nhớ tôi. Tôi nói với bà: “*Từ nay về sau, mẹ không nên nhớ con, phải nhớ A Di Đà Phật*”. Bà nghe và có thể hiểu được. Nhớ A Di Đà Phật là tốt, tương lai chúng ta đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải ngày ngày cùng ở chung với nhau hay sao? Nghĩ đến tôi thì vẫn phải luân hồi sáu cõi, vĩnh viễn không thể ở chung với nhau. Nhớ A Di Đà Phật tốt hơn. Điều này rất quan trọng, rất then chốt. Vạn nhất không nên sai lầm. Đây là chân thật giác ngộ.

Tâm Bồ Đề ý nghĩa rất sâu rất rộng. Vì để giới thiệu phương tiện khởi kiến, người xưa thường nói hai loại tâm Bồ Đề. Một loại là duyên sự tâm Bồ Đề, một loại là duyên lý tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói, chính là tứ hoằng thệ nguyện mà thông thường đã nói. Tứ hoằng thệ nguyện là tâm Bồ Đề. Ở trong quyển Kinh này, bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề. A Di Đà Phật đã phát ra tâm đại Bồ Đề, tâm vô thượng Bồ Đề, bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện độ chúng sanh.

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chúng ta có phát ra cái tâm này hay không? Chúng sanh kia rất đáng ghét, chúng sanh kia ta chán ghét họ, vẫn độ họ không? Có thể thấy được tâm Bồ Đề của chúng ta là giả. Tôi ưa thích bạn thì tôi liền độ bạn. Kỳ thật chính mình độ chính mình còn không được, làm gì có năng lực độ người khác? Điều là nói lời giả dối! Cái tâm này vừa phát ra, tâm của bạn liền được bình đẳng. Cho nên chân thật phát ra cái nguyện chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát ra cái tâm này chính là chỗ này nói “*thập phương chúng sanh*”. Bạn quan tâm mười phương chúng sanh, thương yêu mười phương chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ mười phương chúng sanh, đây là đã phát ra tâm Bồ Đề, làm sao bạn có thể có ý

niệm ưa ghét đối với chúng sanh? Vẫn có yêu thích đối với tất cả chúng sanh, còn có chán ghét thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát. Ác quỷ hiện tiền, ác ma hiện tiền, bạn cũng phải yêu họ, bạn cũng phải giúp đỡ họ, vậy mới gọi là tâm Bồ Đề. Ngày nay nếu bạn xem thấy ác quỷ ác ma đều ngậy người ra chết khiếp, tâm Bồ Đề chạy mất tiêu, vậy thì không được! Tâm Bồ Đề chạy đến chỗ nào rồi? Nhất định phải biết làm thế nào để phát. Sau khi phát rồi thì phải kiểm chứng, phải thực tiễn, phải áp dụng nó. Vì vậy, chính mình nhất định phải tu hành.

Tu hành từ chỗ nào mà tu? Trước tiên phải đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Tại sao ta phải đoạn phiền não? Vì độ tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não, không phải vì chính mình. Vì chính mình mà đoạn phiền não thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn lượng quá nhỏ, đó là vì độ chính mình, không phải vì độ chúng sanh. Tâm Nhị Thừa không phải là tâm Bồ Đề. Nhị Thừa không có tâm Bồ Đề. Ta là vì tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có thể học pháp môn. Ngày nay chúng ta ở chỗ này có học pháp môn hay không? Chưa có tư cách học pháp môn. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, trong vô lượng Kinh điển chọn lấy một loại, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Tám chữ này ý nghĩa là gì vậy, bạn hiểu hay không? Một môn thâm nhập là tu định. Trường kỳ huân tu là từ trong định khai huệ. Ngày nay chúng ta đi con đường này là giới định, là bắt tay vào từ chỗ này. Nếu như vừa mở đầu bạn liền học pháp môn thì bạn nhất định thất bại, bạn nhất định sai lầm. Vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai mở, bạn tu học những pháp môn đó, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay, là “*tăng thêm tà kiến*”, không phải tăng thêm trí tuệ. Đến lúc nào mới học pháp môn? Trí tuệ khai rồi mới học pháp môn.

“Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng Thiện Tài Đồng Tử làm tám gương cho chúng ta. Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài ở trong hội đó tu tập công phu gì? “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, Ngài làm cái công phu này, Ngài tu giới định, đoạn phiền não. Một môn chính là đoạn phiền não, một môn chính là tu tâm thanh tịnh. Phiền não nhẹ rồi (chúng ta không thể nói đoạn, vì đoạn quá khó), phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn, bạn lướt qua các pháp môn dễ dàng, nên gọi là “*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Đây là bí quyết tu hành của Phật pháp. Tại vì sao tôi đặc biệt cảm tạ lão sư Lý? Bí quyết này do lão sư Ngài truyền thụ cho tôi. Ở trong hội của Ngài mười năm, tôi học năm bộ Kinh. Các bạn ở trong Phật học viện, một học kỳ không chỉ học năm bộ, tôi mười năm học năm bộ. Hơn nữa, năm bộ Kinh này khi các bạn nghe qua, có lẽ bạn cũng không cảm thấy có gì. Bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sư

Phật Kiết Hung Kinh” (đây là Kinh Tiểu Thừa), bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, đều là bộ nhỏ, số lượng ít. Bộ thứ tư là “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh”. Bộ thứ năm là bộ Đại Kinh, “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh”. Cách giáo học của lão sư Lý là học xong một bộ rồi mới có thể học bộ thứ hai, một bộ chưa học xong thì nhất định không được học bộ thứ hai. Vậy thế nào mới gọi là xong? Tiêu chuẩn của lão sư Ngài là lên đài giảng phải được Ngài chấp nhận thì mới được, nếu Ngài chưa chấp nhận thì vẫn chưa được, vậy thì bạn vẫn phải tiếp tục học bộ Kinh đó. Phương pháp này hay, một môn thâm nhập, để bạn ngay trong quá trình tu học. Tôi học một bộ “Kinh Lăng Nghiêm” là ba năm. Ba năm trong đầu chỉ có một bộ Kinh, các thứ khác đều không có, như vậy có thể được định, có thể khai huệ. “Kinh Hoa Nghiêm” tôi chưa học qua, “Kinh Pháp Hoa” chưa học qua. “Kinh Hoa Nghiêm” là do tám đồng học chúng tôi khai thỉnh lão sư giảng, tôi là một trong số đó. Tôi chỉ nghe có một quyển. Tôi nghe xong quyển thứ nhất “Kinh Hoa Nghiêm” thì tôi đến Đài Bắc giảng “Hoa Nghiêm”. Tôi nghe xong quyển đó, phía sau còn 79 quyển nhưng tôi đều biết giảng. “Kinh Pháp Hoa” tôi chưa nghe Ngài giảng, nhưng tôi cũng biết giảng. Phương pháp này lão sư đã dạy cho tôi, tôi thật chịu học. Ngài dạy tôi đọc một bộ Kinh, tôi chỉ đọc một bộ Kinh; dạy tôi không được xem các Kinh khác thì tôi không xem các Kinh khác, tôi liền học xong. Bạn học khác không tin tưởng, trên biểu hiện với thầy thì học một bộ, các thứ khác thì vẫn mang về một đống, ngày ngày ở nơi đó lật, ngày ngày ở nơi đó xem. Họ không nghe lời. Cho nên không phải lão sư thiên vị, lão sư dạy học bình đẳng. Tôi có thể đạt được là do tôi nghe lời, tôi quyết không trái ngược giáo huấn của lão sư.

Chuẩn mực y dạy mà học chính là trì giới. Một lòng chuyên chú chính là cầu định. Mỗi ngày bạn đang nghiên cứu, mỗi ngày đang giảng giải, đó là huệ. Giới-định-huệ tam học, đây là xây nền móng, định đặt nền móng. Về sau trí tuệ dần dần khai mở, các Kinh giáo khác có thể lướt qua. Tôi giảng qua rất nhiều Kinh, chỉ ít cũng có ba, bốn mươi loại, những bộ Kinh đó đều không phải là học ở Đài Trung. Cho nên, giáo dục nền tảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên chúng ta nhất định phải đoạn phiền não.

Trong phiền não, quan trọng nhất là “*bố thí*” và “*nhẫn nhục*”. “Kinh Kim Cang” tôi đã học qua ở Đài Trung. Tôi nhớ là tôi rất nỗ lực học tập trong thời gian một năm. Bố thí là buông xả. Bạn phải có thể buông xả. Trong “Kinh Kim Cang” giảng sáu Ba La Mật, hai thứ này giảng được rất nhiều. Giảng được nhiều nhất

chính là rất quan trọng. Trước tiên bạn phải có thể buông xả được, kể đến bạn phải có thể nhẫn nại được, sau đó bạn mới có thể có tiến bộ, mới có tinh tấn, mới có thiền định, mới có trí tuệ. Cho nên bạn không thể buông xả, bạn không thể giữ quy củ (trì giới chính là giữ quy củ, chính là thủ pháp) thì bạn làm sao có thể có thành tựu? Sáu Ba La Mật chúng ta phải thực tiễn. Mọi thứ không thể buông xả thì không được, không thể vào cửa. Lão sư chọn học trò, thực tế mà nói chính là chọn hai điều kiện này. Bạn có thể buông xả, có lòng nhẫn nại thì bạn có thể dạy nên, Ngài liền muốn chọn lấy để bồi dưỡng bạn, giúp đỡ bạn, để thành tựu bạn. Nếu bạn không có được hai điều kiện này, duyên không chín muồi, họ muốn giúp đỡ nhưng bạn cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Bản thân bạn không đầy đủ điều kiện. Điều này rất quan trọng. Cho nên, nhất định là trước phải đoạn phiền não.

Lục độ chính là đoạn sáu cái phiền não của chúng ta. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Tất cả chúng sanh đều có sáu phiền não lớn, Phật dùng sáu phương pháp này để đối trị. Bồ thí độ xan tham. Phạm phu sáu cõi có tâm tham nặng, khi chưa có được thì hy vọng có được, sau khi có được rồi lại không thể buông xả. Bỏ xên! Xan tham là gì? Xan tham là ngã quý. Người xưa thường nói: “*Dữ quý tở hoạt kế*”. Lời nói này là ý gì vậy? Ngày tháng trải qua đời sống của quý (xan tham là quý). Hiện tại là trải qua ngày tháng của quý, tương lai sau khi chết rồi thì họ đi làm quý.

Bồ thí độ xan tham. Bồ thí là dạy bạn buông xả tất cả. Hồi nhỏ tôi không có học Phật, tôi ưa thích đọc sách, rất là thích sách. Khi tôi đi đến Đài Trung, lúc đó lão sư Lý cũng vừa xây Thư Viện Từ Quang, vẫn còn đang thời gian trụ bị. Tôi đến Đài Trung gặp thầy, thầy bảo tôi đến thư viện. Tôi thu tập được một số sách, tôi đem tất cả sách mà tôi thu tập được quyên tặng cho thư viện. Tôi có thể buông xả. Thứ ưa thích nhất, tôi có thể xả ra. Cho nên, bạn phải thực tiễn, phải có hành động để biểu hiện, chân thật có thể buông xả được. Cho nên lão sư Lý sau khi gặp mặt tôi, tôi quyên hiến những số sách đó, làm công quả ở thư viện này, thầy liền rất lưu ý. Tôi chân thật phát tâm muốn học. Tôi trì giới, giữ pháp, quyết định y giáo phụng hành. Lão sư dạy thế nào thì chúng ta làm thế đó. Khi tôi nhập môn, trước tiên thầy cho tôi ba điều kiện, tôi đích thực tuân thủ.

Điều kiện thứ nhất, tôi đã nói qua với các vị, chỉ có thể nghe một mình thầy giảng Kinh nói pháp, ngoài thầy ra, bất cứ Đại đức xuất gia hay tại gia giảng Kinh nói pháp, tôi đều không được phép nghe. Tôi phụng hành. Các pháp sư Đại đức

khác giảng Kinh đều không được phép nghe, vậy những việc thị phi khác còn có thể được nghe sao? Càng không được phép nghe, chỉ nghe một mình thầy.

Điều kiện thứ hai, bắt đầu từ hôm nay, sách của tôi xem không luận xem sách gì, phải thông qua đồng ý của thầy. Lão sư chưa đồng ý, bất cứ sách gì đều không được xem.

Điều kiện thứ ba, tất cả những gì tôi học ngày trước đều không thừa nhận, một mực phế bỏ, phải theo thầy học lại từ đầu. Đây là trì giới. Hoàn toàn tuân theo phương pháp dạy bảo của thầy mà làm, thành thật trung thực thì chúng ta mới có thành tựu. Thầy dạy bạn, nếu bạn không chịu nghe thì không còn cách nào, không cách gì dạy được. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, đã vãng sanh rồi. Ông rất là đáng tiếc. Lúc ông còn làm Sa Di, ông là đồng niên xuất gia, thân cận Lão Pháp sư Đế Nhân (đây là nhất đại cao tăng cuối nhà Thanh, đầu Dân Quốc). Ông nói với tôi, Lão Pháp sư Đế Nhân cũng có ba điều kiện này đối với ông. Đến sau này chúng tôi mới hiểu rõ, ba điều kiện này là Tổ sư nhiều đời truyền lại, xem thấy vị học trò này có thể dạy thành, có thể bồi dưỡng thì dùng giới luật này để hạn chế họ. Nếu như không thể dạy thành, không thể bồi dưỡng thì không hề có điều kiện này. Tôi lắng nghe các bạn học ở Đài Trung, lão sư chưa từng có yêu cầu đối với họ như vậy, chỉ đối một mình tôi. Vì sao không yêu cầu đối với người khác mà chỉ yêu cầu đối với tôi? Vì tôi có thể tuân thủ, người khác không thể tuân thủ. Thầy yêu cầu họ, trước vâng sau trái, họ không làm được. Lão sư có trí tuệ, thông minh, bạn không làm được thì không hạn chế bạn, bạn chịu làm thì hạn chế bạn. Lão Hòa thượng Đế Nhân cũng yêu cầu Pháp sư Diễn Bồi, Pháp sư Diễn Bồi ở nơi Ngài Đế Nhân vẫn chưa đến một năm thì mở đường chạy mất, lén lén mà đi. Đi đến nơi đâu vậy? Chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư - Nam Phổ Đà, Hạ Môn. Pháp sư Thái Hư thành lập Phật học viện. Ông khởi cái tâm này, chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư dạy học hoàn toàn khác với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Thái Hư là tân phái, chọn lấy chế độ giáo học của phương tây, mở ra rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, chính là Phật học viện hiện tại. Giáo học của Lão pháp sư Đế Nhân là sự truyền thừa từ xưa đến nay, cho nên tôi từ trong sư thừa mà học ra được, không phải từ trong Phật học viện ra. Sư thừa, lão sư nhất định phải gánh lấy trách nhiệm đối với học trò, chỉ cần học trò chịu học. Nếu không chịu học thì không còn cách nào. Chịu học thì lão sư chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với học trò. Ân đức này to lớn. Cho nên, đều là từ đoạn phiền não mà bắt tay vào. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có năng lực học pháp môn.

Chúng ta thấy, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu giới-định-huệ tam học. Huệ vừa khai thì lão sư sẽ không hạn chế nữa, phải mau đi tham học, bất cứ người nào giảng cũng đều có thể được nghe, bất cứ sách cũng đều có thể xem, hoàn toàn mở rộng. Tại vì sao về trước không mở rộng? Vì về trước bạn không có năng lực phân biệt phải quấy, sợ sau khi bạn tiếp xúc, bạn bị người mê hoặc. Hiện tại bạn có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, chỉ cần có năng lực này, bạn ra đi tham học, người xưa gọi là xuất sư. Bạn có năng lực thì được, hiện tại gọi là tốt nghiệp. Không có năng lực này thì không thể tốt nghiệp được. Có được năng lực này mới có thể tốt nghiệp, lão sư liền để bạn ra đi, sẽ không giữ bạn lại thêm một ngày. Vì sao vậy? Giữ bạn lại thêm một ngày là có lỗi với bạn. Cho nên, ở dưới hội của lão sư thành tựu Căn Bản Trí, ra đi tham học là viên mãn Hậu Đắc Trí, trí tuệ của bạn mới chân thật viên mãn, vào lúc đó mới “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Vì vậy, trí tuệ chưa khai mở thì không thể học nhiều pháp môn, học nhiều pháp môn nhất định có chướng ngại. Đây là phát tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói phải đoạn phiền não, học pháp môn, cần phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

Câu sau cùng là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Bạn chính mình không thể đem cảnh giới của chính mình từ từ nâng lên cao, bạn không có được thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật hoàn toàn ở nâng cao cảnh giới. Vào lúc này học Phật mới pháp hỷ sung mãn.

Hôm nay có một đồng tu viết cho tôi một tấm giấy (*người nào đó truyền cho tôi, tôi cũng không biết được*). Họ nói, họ niệm Phật nhưng niệm rất là phiền não. Họ thường nghe tôi nói niệm Phật pháp hỷ sung mãn, nhưng cái pháp hỷ này của họ không thể khởi lên được, ngày ngày sanh phiền não. Họ hỏi tôi, phải làm sao? Vẫn là lão thật trung thực mà niệm. Tại vì sao có phiền não? Vọng tưởng, tạp niệm của bạn quá nhiều, cho nên công phu của bạn không có lực. Niệm Phật phải buông xả. Pháp sư ở Niệm Phật đường lãnh đạo Niệm Phật đường gọi là đường chủ. Đường chủ mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở đại chúng buông bỏ vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi một câu Phật hiệu. Đây là lời cảnh sách. Một mặt niệm Phật, một mặt trong lòng vẫn có vương bận, còn có lo lắng, còn có vọng tưởng thì công phu của bạn làm sao có thể có lực? Sự việc có quan trọng hơn, bước vào Niệm Phật đường rồi đều phải buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, đợi sau khi ta niệm Phật xong rồi hãy nghĩ tiếp, làm việc tiếp, bạn đi ra liền có trí tuệ. Khi chưa bước vào Niệm Phật đường, làm sự việc này có nghĩ thế nào cũng rất

khó, nhưng sau khi niệm Phật ra, nghĩ lại, vừa nghĩ liền thông suốt, sự việc liền làm xong. Nếu như bạn một mặt niệm Phật, một mặt lo nghĩ, thì Phật hiệu niệm không được tốt mà sự việc cũng nghĩ không được tốt, hai bên đều sai. Cho nên đồng tu niệm Phật phải ghi nhớ, khi niệm Phật, sự việc lớn bằng trời cũng phải buông xả, đều không để ý đến nó; sau khi thời khóa niệm Phật xong rồi, rời khỏi niệm Phật đường, đáng làm sự việc gì thì đi làm việc đó. Có như vậy, bạn niệm Phật cũng niệm được tốt, làm việc cũng làm được tốt, hai bên đều được tốt. Nhất định không thể hợp chung lại với nhau, khi làm việc lại muốn niệm Phật thì việc làm sẽ khẩn trương, sẽ làm sai; khi niệm Phật mà nghĩ đến công việc thì Phật hiệu niệm không có lực, cho nên vẫn là không như pháp. Như pháp thì nhất định được pháp hỷ sung mãn. Nếu như lại có mê hoặc thì phải nghe Kinh. Nghe Kinh là đoạn nghi sanh tín, chuyên nghi thành ngộ, cho nên không thể không nghe Kinh.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng chính là mỗi ngày có giảng Kinh, có niệm Phật, tuy là giảng Kinh mỗi ngày chỉ có hai giờ đồng hồ. Hai giờ đồng hồ đối với căn tánh hiện tại của chúng ta đích thực là không đủ. Chúng ta muốn công phu có lực thì mỗi ngày chí ít phải có bốn giờ giảng Kinh, thế nhưng người thông thường mỗi ngày phải tìm bốn giờ để nghe Kinh gần như là không thể, vì mọi người đều có gia đình, có công tác, làm gì có nhiều thời gian đến như vậy. Cho nên tận lực tìm thời gian rảnh rỗi để nghe Kinh, phải nghe Kinh nhiều. Lý không thể không tường tận, sự không thể không rõ ràng. Lý sự đều tường tận, đều rõ ràng, bạn mới có thể buông xả. Hiện tại bạn học không thông là vì không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Vì không hiểu đạo lý, không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên bạn không thể buông xả. Chân thật rõ ràng tường tận rồi thì rất dễ dàng buông xả. Bạn có thể buông xả, tâm của bạn sẽ thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Bạn vẫn còn sanh phiền não là bạn hoàn toàn chưa buông xả.

“*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, vẫn còn một cách nói là chuyên cầu Tịnh Độ. Cảnh giới này đối với người hiện tại chúng ta mà nói rất thuận tiện. Ta học Phật chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các thứ khác đều không mong cầu, các thứ khác mọi thứ đều buông xả, đó cũng là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Thân thể vẫn còn ở thế gian này, mỗi nơi mỗi chỗ, tùy duyên tùy phận, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người có duyên. Ai là người có duyên? Người chịu học. Làm thế nào để giới thiệu? Tam luân diễn pháp. Chúng ta đích thực có lòng yêu thương chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để giúp đỡ người khác, cái tâm này rất quan trọng. Ta muốn đem pháp môn thù

thắng này nói cho người khác nghe, vẫn phải làm cho người khác xem. Vì sao vậy? Bạn nói người khác mới tin tưởng. Bạn nói mà chính mình không làm được, những gì bạn đã làm hoàn toàn trái ngược với những gì bạn đã nói, người ta không tin tưởng. Chúng ta cần phải đem giáo huấn trên Kinh điển làm cho được, làm cho người khác xem, người khác liền tin tưởng. Đây mới là chân thật giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác chính là chân thật giúp đỡ chính mình. Do đây có thể biết, thương yêu người khác là chân thật thương yêu chính mình; thương yêu chính mình, không thương yêu người khác là chân thật hại chính mình. Đạo lý này không sâu, rất dễ hiểu, sự lý dễ hiểu. Bao nhiêu người mê hoặc, bao nhiêu người đều không hiểu. Chư Phật Bồ Tát không có chính mình, mà chỉ có chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát có được lợi ích hay không? Được đại lợi ích. Lợi ích gì vậy? Không có người nào không tôn kính Phật Bồ Tát, đây là đại lợi ích. Những người nào thương yêu chính mình, không yêu người khác? Xem thấy lịch sử Trung Quốc, các thời đại đế vương thời xưa thương yêu chính mình, cũng thương yêu người khác, vì nếu họ không thương yêu quốc gia này, không thương yêu nhân dân thì nhân dân sẽ lật đổ họ, cho nên họ cũng yêu nước yêu dân, nhưng sau khi họ chết thì quên hết sạch. Tôi hỏi bạn, hoàng đế triều Hán tên gọi là gì, bạn có thể nói ra được không? Bạn không nói ra được. Tuy là họ yêu người, nhưng bên trong thì yêu chính mình hơn, cho nên không được, không thể so với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ yêu thương chúng sanh, hoàn toàn không có chính mình, cho nên tất cả chúng sanh đều tôn kính Phật Bồ Tát, kính yêu Phật Bồ Tát. Đây chẳng phải là sự thật bày ra ngay trước mắt chúng ta hay sao? Đây đều nói được rất rõ ràng. Hướng về chỗ sâu mà nói, hướng chỗ thật mà nói, Phật nói tất cả chúng sanh chính là chính mình. Cái lý này quá sâu, người thông thường rất khó thể hội.

Cần phải phát tâm, bạn mới có thể “*tu các công đức*”. Cái gì là “*công*”? Công là công phu, chính là bạn rất nỗ lực mà tu. “*Đức*” cùng với đức của đức thật là một ý nghĩa. Cho nên là trồng trọt một phần thì được một phần thu hoạch, bạn mới có thể có được sở đắc. Tu công đức gì? Phía sau liền nêu ra “*phụng hành lục Ba La Mật*”, nói ra cụ thể với chúng ta, biết được chúng ta tu cái gì. Phật ở trên tất cả Kinh thường hay dạy bảo chúng ta: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Đây là hai câu nói trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Sáu Ba La Mật là một pháp. Trong một pháp này bao gồm vô lượng vô biên Phật pháp. Một tức là tất cả, vô lượng vô biên Phật pháp đều có thể quy nạp ở trong pháp Lục độ này. Chúng ta phải thường tư duy, quán sát, sau đó mới đem căn tánh của chính mình chuyển đổi, độn căn có thể chuyển biến thành lợi căn. Nhỏ, thì căn tánh có

thể chuyển biến thành viên đốn căn tánh. Căn tánh của tất cả chúng sanh không phải là trời sanh, không phải nhất thành bất biến, mà nó là bất định pháp. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói phẩm vị niệm Phật vãng sanh “*đều ở duyên ngộ không đồng*”. Lời của Ngài là một nguyên lý nguyên tắc. Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng là do duyên có gì vậy? Cũng là ở gặp duyên không đồng. Lời nói này là chân thật. Phật ở trên Kinh nói, trong căn tánh có bất định tánh, bất định tánh đó gặp duyên sẽ chuyển biến dễ dàng. Định tánh cũng có thể chuyển, chẳng qua tương đối hơi phiền phức một chút mà thôi. Gặp duyên không định tánh, họ liền có thể theo đó mà chuyển. Định tánh, cái duyên đó phải tương đối sâu dày thì họ có thể chuyển đổi lại. Đây là chúng ta ở trong Phật pháp xem thấy được, nhất là Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp 49 năm, chúng đệ tử đi theo là 1.255 người (chúng ta thường đọc thấy trên Kinh) đều là căn tánh không đồng, từ thượng căn đến hạ căn thấy đều có. Người thượng căn đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, thường hay nghe Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp, hai - ba năm liền khai ngộ, bảy - tám năm khai ngộ, đến mười năm thì khai ngộ cũng có. Người căn tánh trung hạ, hai mươi năm, ba mươi năm cũng giác ngộ. Do đây có thể biết, đều ở gặp duyên không đồng. Câu nói này nói thấu tột rồi.

Ngày nay chúng ta tu học tuy là không thể so với Phật Tổ, duyên phận thù thắng như vậy, ngay trong đồng tu vào thời đại này của chúng ta, duyên của chúng ta xem là tương đối thù thắng. Chúng ta rốt cuộc có được thành tựu gì? Vẫn là ở một chữ “duyên” này. Duyên gì vậy? Nếu bạn có thể nắm được cái duyên này, nếu như lơ là, không biết nắm lấy cái duyên, để cơ hội này luống qua, vậy thật là đáng tiếc. Nếu bạn có thể nắm lấy được, giữ chặt lấy nó thì không ai không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, làm thế nào mới có thể nắm lấy được? Phật ở trên Kinh điển đã nói lời này không chỉ mấy vạn lần, trong mỗi một bộ Kinh luận đều phải lặp lại mấy mươi câu, Đại Kinh càng không cần phải nói, quan trọng thì lặp lại mấy trăm lần, mấy ngàn lần, đó là “**thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói**”. Các bạn đều biết, các bạn cũng sẽ đọc, thế nhưng các bạn chưa làm được. Thọ là tiếp nhận, năng tín, năng giải. Trì là vĩnh viễn gìn giữ, không thể để mất đi. Trong thọ trì, trì vẫn là phải làm được, phải thực tiễn, đem cái tín của bạn, đem những lý luận phương pháp cảnh giới đã hiểu thực tiễn vào trong đời sống, đây gọi là thọ trì. Bạn chân thật làm đến được, ngày ngày phải đọc. Đọc Kinh là thân cận lão sư, thân cận thiện tri thức, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình mà không quên mất, như vậy ngày ngày bạn sẽ có tiến bộ. Sau đó “vì người diễn nói”, làm ra tám

gương để cho người khác xem, đây cũng là biểu diễn. Sau khi người khác thấy rồi, nhất định sẽ bị cảm động. Người có thiện căn sẽ cảm động. Người không có thiện căn thì sẽ có nghi hoặc, họ thỉnh giáo với bạn, bạn sẽ giảng giải cho họ nghe, vì họ mà nói pháp.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo tôn nghiêm, “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, cho nên nếu bạn là một pháp sư, hoặc giả bạn là cư sĩ Đại đức, bạn có năng lực giảng Kinh nói pháp, nhất định người ta đến khai thỉnh bạn. Họ không biết khai thỉnh thì phải làm sao? Có phương tiện thiện xảo, bạn tìm người khác, bảo họ khai thỉnh. Luôn là không phải chính mình nói, chính mình nói thật là ngại ngùng. Đó là phương tiện khéo léo. Họ phải đến khai thỉnh. Không có khai thỉnh, chính mình đến nơi đó nói pháp cho họ, từ xưa đến nay không tìm ra được cái thí dụ này.

Tuy là trên Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát là bạn không mời, thế nhưng không mời là cá nhân hai - ba người, không phải là đoàn thể. Đoàn thể chắc chắn phải tuân thủ quy củ, phải tôn sư, phải có lễ tiết để cung kính khai thỉnh. Tại sao vậy? Đây là biểu diễn cho người xem. Nhất định phải có khai thỉnh, sau đó mới có thể giảng Kinh nói pháp cho họ nghe. Đây là lễ tiết. Thí dụ như, hiện tại một quốc gia muốn qua lại với một quốc gia khác thì phải có sứ giả. Thí dụ Trung Quốc phái một sứ giả đến Singapore, chắc chắn phải trưng cầu sự đồng ý của chính phủ Singapore, nếu như họ không đồng ý thì tìm một người khác. Đây là lễ tiết. Đạo tràng của người ta hướng đến chỗ này của chúng ta thỉnh cầu pháp sư đi giảng Kinh. Họ đến thỉnh tôi, nhưng tôi không có thời gian, tôi muốn phái một pháp sư khác thì nhất định phải trưng cầu ý kiến của họ, phải thương lượng với họ trước, họ đồng ý rồi chúng ta mới phái vị pháp sư này đi. Họ chính thức gửi thiệp thỉnh đến nơi đây, ta phải trưng cầu ý kiến của họ.

Lần này Học Hội Tịnh Tông New York mời pháp sư giảng Kinh, chúng ta phải trưng cầu ý kiến của họ trước. Tôi phái Pháp sư Ngô Bồn đi. Họ đồng ý thì liền gửi thiệp mời đến, như vậy chúng ta mới đưa người đi. Tuyệt đối không phải nói không có lễ tiết, quá tùy tiện mời chúng ta, chúng ta đi thì thật không giống ai, người ta sẽ không tôn trọng. Việc này phải hiểu. Hai, ba người muốn nghe pháp, vậy thì có thể làm người bạn không mời mà đến, còn như chính thức lên bục giảng, lên đài giảng thì không được. Phải giữ tôn nghiêm của sư đạo. Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là đại đạo, không phải tiểu đạo.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ